

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trung;

2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Bích N, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Bích N trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Chị (Trương Thị Bích N) và anh Nguyễn Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 20/6/1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên đánh đập, chửi bới vô cớ, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng cũng đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục và cũng đã được gia đình động viên hòa giải nhiều nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục kéo dài không thể

đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/4/1997 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, nhưng sẽ tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Anh (Nguyễn Đức T) và chị Trương Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 20/6/1995. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm, nguyên nhân do chị N đi với trai, nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh có quan điểm đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị N cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/4/1997 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Bích N giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đức T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2018, giữa nguyên đơn chị Trương Thị Bích N với bị đơn anh Nguyễn Đức T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Trương Thị Bích N và anh Nguyễn Đức T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Mâu thuẫn căng thẳng vợ

chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Anh T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng cũng không có kết quả. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: Chị Trương Thị Bích N là nguyên đơn trong vụ án, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị Bích N được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. *Về án phí:*

Chị Trương Thị Bích N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003331 ngày 12/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Chị Trương Thị Bích N và anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Bình Dương (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam

